

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Bình Sơn, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Bình Mỹ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2021/BXD);

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 15/09/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của Quy hoạch sử dụng đất huyện Bình Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 15/09/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành bộ tiêu chí huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao, quy định thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Bình Sơn về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán lập quy hoạch chung xây dựng xã Bình Mỹ, huyện Bình Sơn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của UBND xã Bình Mỹ tại Tờ trình số 19/TTr-UBND ngày 05/4/2024 về việc thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Bình Mỹ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (kèm theo hồ sơ trình thẩm định đồ án) và Công văn số 210/HĐTĐ-TĐQH ngày 09/5/2024 của Hội đồng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch huyện Bình Sơn về kết quả thẩm định Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Bình Mỹ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Mỹ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, với các nội dung chính sau:

1. Tên đồ án, vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch:

a) Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Mỹ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

b) Vị trí, phạm vi ranh giới và quy mô lập quy hoạch

Khu vực lập quy hoạch chung xây dựng xã Bình Mỹ bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên xã Bình Mỹ, huyện Bình Sơn với diện tích khoảng **1.282,50 ha**, có giới cận như sau:

- Phía Bắc giáp: Xã Bình Minh, huyện Bình Sơn.

- Phía Nam giáp: Xã Tịnh Hiệp và xã Tịnh Trà, huyện Sơn Tịnh.

- Phía Đông giáp: Xã Bình Chương, huyện Bình Sơn.
- Phía Tây giáp: Xã Trà Bình, huyện Trà Bồng.

2. Mục tiêu quy hoạch, tính chất, chức năng của xã:

a) Mục tiêu

- Xây dựng xã Bình Mỹ đảm bảo đạt tiêu chí nông thôn mới trong giai đoạn 2021 - 2025 theo kế hoạch của huyện và phấn đấu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong giai đoạn 2026-2030, có kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân nông thôn được nâng cao; kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội từng bước được đầu tư đồng bộ, có các hình thức sản xuất phù hợp, gắn phát triển nông nghiệp, thương mại và dịch vụ, xây dựng nông thôn phát triển, xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc dân tộc, dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ...

- Cụ thể hóa định hướng quy hoạch Tỉnh, quy hoạch Huyện, làm cơ sở lập các quy hoạch chi tiết và lập các dự án đầu tư xây dựng để phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của huyện và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã trong giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Tính chất, chức năng của xã

- Bình Mỹ xác định phát triển nông lâm nghiệp là chính. Định hướng kinh tế nông nghiệp theo hướng sạch, thân thiện với môi trường là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu và phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, mô hình trang trại.

- Trong giai đoạn năm 2021 - 2030, định hướng phát triển cụm công nghiệp Bình Mỹ trên địa bàn xã với nhiều ngành nghề chế biến sản phẩm từ nông sản là chủ yếu, ngoài ra cần phát triển các cơ sở tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề truyền thống hiện có tại địa phương.

3. Quy mô dân số, lao động; các chỉ tiêu về kinh tế - kỹ thuật chủ yếu:

a) Quy mô dân số, lao động

- Hiện trạng năm 2021: Dân số toàn xã có 7.616 người, dân số trong độ tuổi lao động 4.646 người.

- Đến năm 2025: Dân số toàn xã có khoảng 7.929 người, dân số trong độ tuổi lao động 4.837 người.

- Đến năm 2030: Dân số toàn xã có 8.325 người, dân số trong độ tuổi lao động 5.078 người.

b) Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu tính đến năm 2030 theo dân số và quy hoạch sử dụng đất được lập.

STT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu sử dụng đất tối thiểu	Chỉ tiêu của xã
I	Sử dụng đất			
	- Đất đơn vị ở	m ² /người	≥25	134,3
	- Đất công trình dịch vụ - công	m ² /người	≥5	4,80

STT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu sử dụng đất tối thiểu	Chỉ tiêu của xã
	cộng			
	- Đất cây xanh	m ² /người	≥2	2,08
	- Đất giao thông	m ² /người	≥5	96,70
II	Hạ tầng xã hội thiết yếu			
2.1	<i>Giáo dục</i>			
-	Trường, điểm trường mầm non	m ² /cháu	≥12	19,30
-	Trường, điểm trường tiểu học	m ² /học sinh	≥10	10,18
-	Trường trung học cơ sở	m ² /học sinh	≥10	23,28
2.2	<i>Trạm y tế xã (có vườn thuốc nam)</i>	m ² /trạm	1.000	2.306
2.3	<i>Văn hóa, thể thao công cộng</i>			
-	Hội trường	chỗ/công trình	100	
-	Cụm công trình, sân bãi thể thao	m ² /cụm	5.000	6.670
2.4	<i>Chợ, cửa hàng dịch vụ</i>			
-	Chợ	m ²	1.500	8.088
-	Cửa hàng dịch vụ trung tâm	m ²	300	
2.5	<i>Điểm phục vụ bưu chính, viễn thông</i>	m ² /điểm	150	598
2.6	Các công trình hạ tầng xã hội thiết yếu khác	Đảm bảo theo quy định QCVN 01:2021/BXD		
III	Hạ tầng kỹ thuật			
1	Chỉ tiêu giao thông và hạ tầng kỹ thuật	m ² /người	≥5	96,70
2	Chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt	l/ng.ng.đ	≥60	80
3	Chỉ tiêu cấp điện			
	- Sinh hoạt	W/người	≥150	150
	- Công trình công cộng (tính bằng % phụ tải điện sinh hoạt)	%	≥15	20
	- Chiếu sáng công cộng (tỉ lệ khu vực trung tâm xã)	%	≥50	60
4	Tỉ lệ thu gom, xử lý nước thải	%	60 % nước	60

STT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu sử dụng đất tối thiểu	Chỉ tiêu của xã
			cấp sinh hoạt	
5	Chỉ tiêu rác thải, chất thải rắn	kg/người/ng.đêm	$\geq 0,8$	7,01
6	Nghĩa trang	ha/1000 dân	$\geq 0,04$	0,33

4. Định hướng quy hoạch không gian tổng thể xã:

a) Định hướng tổ chức hệ thống, ranh giới, diện tích khu trung tâm xã

Khu trung tâm xã bao gồm các công trình hành chính, công trình công cộng cấp xã và khu dân cư trung tâm xã tại thôn Phước Tích và thôn Thạch An, với diện tích quy hoạch là **90,0 ha**. Định hướng ranh giới quy hoạch như sau:

- Phía Bắc giáp sông Trà Bồng.
- Phía Nam giáp trục đường QL.24C.
- Phía Tây giáp đất ở, xóm Đông Thạnh, thôn Phước Tích.
- Phía Đông giáp đất ở xóm 4, thôn Thạch An.

Bảng tổng hợp các công trình thuộc Khu trung tâm xã:

STT	Tên công trình	Địa điểm	Diện tích (m ²)		
			2021	2025	2030
1	Công trình hành chính		10.054	10.054	10.054
1.1	Trụ sở cơ quan xã	Thôn Phước Tích	10.054	6.054	6.054
1.2	Trụ sở Công an xã	Thôn Phước Tích	-	2.000	2.000
1.3	Ban chỉ huy quân sự xã	Thôn Phước Tích	-	2.000	2.000
2	Công trình giáo dục		12.210	12.044	12.044
2.1	Trường THCS	Thôn Phước Tích	11.014	11.014	11.014
2.2	Điểm mầm non cụm Phước Tích, xã Bình Mỹ	Thôn Phước Tích	1.196	1.030	1.030
3	Công trình y tế		2.306	2.306	2.306
3.1	Trạm y tế xã	Thôn Phước Tích	2.306	2.306	2.306
4	Buru điện		598	598	598

STT	Tên công trình	Địa điểm	Diện tích (m ²)		
			2021	2025	2030
4.1	Buu điện xã Bình Mỹ	Thôn Thạch An	598	598	598
5	Chợ		6.058	8.088	8.088
5.1	Chợ xã Bình Mỹ	Thôn Thạch An	6.058	8.088	8.088
6	Hợp tác xã		-	2.194	2.194
6.1	HTX NN Bình Mỹ	Thôn Phước Tích	-	2.194	2.194
7	Công trình văn hóa, thể dục, thể thao		3.615	3.615	3.615
7.1	Sân thể thao thôn Phước Tích	Thôn Phước Tích	3.615	3.615	3.615
Tổng (1+2+3+4+5+6+7)			34.841	38.899	38.899

b) Định hướng quy hoạch khu dân cư mới và cải tạo thôn:

b1) Định hướng:

- Mở rộng, xây dựng mới một số khu dân cư nhằm phát triển nhà ở đồng bộ theo các dự án khu đô thị mới, khu dân cư mới đi đôi với phát triển đồng bộ về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và quản lý theo quy chế quản lý kiến trúc đối với phát triển từng khu vực;

- Tôn trọng và giữ gìn các khu dân cư hiện có tại các thôn; hạn chế tối đa việc giải tỏa, di dời làm xáo trộn cuộc sống của nhân dân.

- Phát triển khu dân cư theo hướng mở rộng các điểm dân cư hiện hữu thành các khu dân cư quy mô lớn, kết nối liên hoàn tại khu vực trung tâm các thôn, xóm; ở những nơi có độ cao phù hợp, hạn chế tác động của thiên tai, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế, kỹ thuật đồng bộ, đảm bảo dân sinh.

- Phát triển khu dân cư dọc theo tuyến đường giao thông thuận lợi cho quá trình phát triển kinh tế, đảm bảo nhu cầu đất ở toàn xã.

b2) Quy hoạch các Khu dân cư mới:

Trong giai đoạn 2021 - 2030: Quy hoạch 07 khu dân cư mới với tổng diện tích 19,23 ha.

b3) Quy hoạch chỉnh trang các Khu dân cư giữ lại và cải tạo thôn, xóm cũ:

- Đối với các khu dân cư giữ lại: Quy hoạch và chỉnh trang 03 khu dân cư, với tổng diện tích đến năm 2030 là 119,05 ha;

- Đối với các điểm dân cư xen kẽ: Quy hoạch 23 điểm dân cư xen kẽ, với tổng diện tích 34,08 ha.

c) Định hướng tổ chức hệ thống công trình công cộng:

c1) Định hướng:

Đối với các công trình công cộng, khuyến khích giải pháp thiết kế xây dựng phải tính đến phương án phòng, chống ngập lụt do địa hình của xã Bình Mỹ thường xuyên bị ngập lũ vào mùa mưa; về mật độ xây dựng theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành và phải đúng theo hướng dẫn của các Bộ chuyên ngành đối với từng loại công trình.

c2) Quy hoạch tổ chức hệ thống các công trình công cộng

- Trụ sở UBND xã: Giữ nguyên hiện trạng trụ sở cơ quan xã Bình Mỹ tại khu trung tâm xã thuộc thôn Phước Tích với diện tích 6.054 m² (diện tích giảm do quy hoạch trụ sở công an xã và ban chỉ huy quân sự xã); tầng cao tối đa là 3 tầng, mật độ xây dựng theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

- Công trình an ninh - quốc phòng:

+ Trụ sở Công an xã: Quy hoạch xây dựng mới trụ sở công an xã với diện tích 2.000 m², vị trí nằm trong khuôn viên trụ sở cơ quan xã hiện trạng về phía Tây tại thôn Phước Tích.

+ Ban chỉ huy quân sự xã: Quy hoạch xây dựng mới trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã với diện tích 2.000 m², vị trí nằm trong khuôn viên trụ sở cơ quan xã hiện trạng về phía Đông tại thôn Phước Tích.

- Trụ sở hợp tác xã nông nghiệp Bình Mỹ: Hiện trạng cửa hàng buôn bán vật tư tại vị trí thôn Thạch An, diện tích đất là 160 m² quy hoạch sang đất ở thực hiện đấu giá. Đồng thời giai đoạn này quy hoạch đầu tư xây dựng mới trụ sở HTX NN kết hợp trung tâm cung ứng vật tư phục vụ sản xuất (vị trí tại Trường tiểu học số 1 Bình Mỹ, xóm Đông Thạnh, thôn Phước Tích) với diện tích 2.194 m².

- Công trình giáo dục:

+ Trường mầm non:

- Giữ nguyên diện tích trường mầm non xã Bình Mỹ tại thôn Thạch An, diện tích đất là 3.327 m² và điểm trường mầm non cụm An Phong với diện tích đất là 1.881 m².
- Giữ nguyên vị trí điểm trường mầm non cụm Phước Tích với diện tích đất là 1.030 m² (giảm 166 m² do mở rộng đường). Xây dựng phòng học phục vụ cho trẻ bán trú, chỉnh trang tường rào, cổng ngõ.
- Các điểm trường mẫu giáo tại xóm 1, xóm 4, thôn Thạch An; xóm 2, thôn An Phong; xóm Đông Thạnh, thôn Phước Tích hiện không còn sử dụng, định hướng quy hoạch chuyển sang đất ở.

+ Trường tiểu học: Giữ nguyên vị trí 2 điểm trường tại thôn Thạch An và thôn An Phong với tổng diện tích 5.160 m². Đầu tư xây dựng tường rào, nâng cấp phòng học và công trình phụ trợ đã xuống cấp.

+ Trường trung học cơ sở: Giữ nguyên diện tích trường trung học cơ sở tại thôn Phước Tích với diện tích đất là 10.660 m² (giảm 354 m² do mở rộng đường ĐT.622B). Đầu tư xây dựng mới 1 nhà hiệu bộ, 4 phòng chức năng (gồm phòng

tiếng Anh, tin học, âm nhạc, thể dục), nâng cấp sân bóng đá cho học sinh hoạt động ngoài trời.

- Trạm y tế xã: Giữ nguyên vị trí trạm Y tế xã được xây dựng tại thôn Phước Tích, diện tích đất 2.306 m². Tiếp tục mua sắm trang thiết bị, nâng cấp cơ sở vật chất đã xuống cấp, có vườn thuốc nam theo quy định của Bộ Y tế và Bộ Xây dựng để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

- Công trình văn hóa - thể thao:

+ Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã:

Giữ nguyên diện tích khu thể thao xã tại thôn Thạch An với diện tích là 3.073 m². Sửa chữa công trình vệ sinh; trang thiết bị và hệ thống điện.

Quy hoạch vị trí sân thể thao xã Bình Mỹ tại thôn Thạch An (hiện có) với diện tích 6.670 m². Bố trí đầy đủ các phân khu chức năng như: sân bóng đá ngoài trời, sân cầu lông,... để phục vụ công tác phát triển văn hóa, thể thao và đời sống tinh thần của nhân dân.

+ Nhà văn hóa xã: Giữ nguyên hiện trạng nhà văn hoá xã kết hợp hội trường xã nằm trong khuôn viên diện tích đất trụ sở cơ quan xã tại thôn Phước Tích với diện tích xây dựng khoảng 423 m², nhằm phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, trưng bày các hiện vật, thông tin tư liệu về lịch sử, văn hóa; những thành tựu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương qua các thời kỳ.

+ Đất cây xanh công cộng: Quy hoạch xây dựng mới công viên mini kết hợp khu vui chơi, giải trí ngoài trời nằm trên đường ĐT.622B, thôn Phước Tích (vị trí quy hoạch trước Nghĩa trang liệt sỹ) với diện tích đất 811 m².

+ Nhà văn hoá thôn: Hiện nay trên địa bàn xã đã có 03 nhà văn hóa của 03 thôn phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho cộng đồng dân cư. Về định hướng quy hoạch Nhà văn hoá thôn trong giai đoạn 2021- 2030, như sau:

➤ Giữ nguyên diện tích nhà văn hóa thôn Thạch An, diện tích 1.507 m².

➤ Giữ nguyên diện tích nhà văn hóa thôn An Phong, diện tích đất là 1.450 m². Xây dựng tường rào, cổng ngõ và công trình phụ trợ (công trình vệ sinh và mái hiên), san nền và trồng cây xanh cảnh quan.

➤ Giữ nguyên diện tích nhà văn hóa thôn Phước Tích, diện tích đất là 529 m². Xây dựng tường rào, cổng ngõ và công trình phụ trợ (công trình vệ sinh và mái hiên), san nền và trồng cây xanh cảnh quan.

+ Công trình thể dục, thể thao thôn: Giữ nguyên sân thể thao hiện có tại 02 thôn trên địa bàn xã với tổng diện tích 6.569 m². Nâng cấp cổng chính, tường rào kết hợp ghé ngồi BTXM.

- Công trình Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Giai đoạn 2021 – 2030: Quy hoạch mở rộng thêm diện tích chợ trung tâm xã (chợ Thạch An) hiện có về phía Đông Bắc với diện tích 2.296 m² nâng tổng diện tích sử dụng của chợ xã lên 8.088 m².

- Điểm phục vụ bưu chính: Giữ nguyên diện tích trụ sở bưu điện văn hóa xã hiện có tại thôn Thạch An với diện tích đất là 598 m².

d. Định hướng tổ chức các khu vực sản xuất và phục vụ sản xuất nông

nghiệp

d1) Trồng trọt

- Vùng sản xuất lúa

+ Quy hoạch vùng sản xuất lúa thâm canh, chuyên canh tập trung chính ở các xứ đồng trên địa bàn xã với tổng diện tích quy hoạch đất sản xuất lúa đến năm 2030 là 130,22 ha.

Nhân rộng các mô hình sản xuất lúa chất lượng tại một số khu vực có đủ điều kiện trên địa bàn xã như đồng Quang, thôn An Phong và đồng Ruộng Thùng, thôn Thạch An.

- *Vùng trồng cây hàng năm:* Tổng diện tích quy hoạch đất trồng cây hàng năm đến năm 2030 là 315,15 ha. Với các loại cây trồng ngắn ngày như: ngô, lạc, rau, ớt, đậu các loại.

+ Vùng trồng cây Ngô: Thực hiện chuyển đổi một số diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng ngô hoặc tận dụng diện tích đất trồng mì kém hiệu quả do bị bệnh sang trồng ngô. Áp dụng các giống mới vào sản xuất, đẩy mạnh mô hình trồng ngô sinh khối phục vụ chăn nuôi trong giai đoạn đến.

+ Vùng sản xuất rau đậu các loại: Tập trung chủ yếu ở các khu vực có điều kiện đất canh tác phù hợp, thuận lợi tưới tiêu (ven sông Trà Bồng). Trong giai đoạn cần hướng dẫn người dân dần thay đổi phương thức sản xuất truyền thống sang tập trung sản xuất rau theo quy trình an toàn thực phẩm, sản xuất theo hướng hữu cơ đạt tiêu chuẩn VietGap. Quy hoạch vùng sản xuất rau an toàn tại xứ đồng Thổ Cây Da (nối liền An Phong đến xóm Đông Thạnh, thôn Phước Tích) với diện tích 10,7 ha.

- Vùng trồng cây lâu năm:

Tổng diện tích quy hoạch đất trồng cây lâu năm đến năm 2030 là 215,49 ha. Phát triển kinh tế vườn theo hình thức trồng cây ăn quả kết hợp chăn nuôi hộ gia đình như: chuối, cam, quýt kết hợp trồng cỏ chăn nuôi bò.

Quy hoạch 4,53 ha diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây lâu năm tại xứ đồng Giếng Bà Câu và Đồng Gò Cháy, thôn Phước Tích.

- Vùng trồng cây lâm nghiệp:

Diện tích đất trồng cây lâm nghiệp (hầu hết là rừng sản xuất) với cây trồng chủ lực là Keo và Bạch đàn. Tổng diện tích quy hoạch đất rừng sản xuất đến năm 2030 là 87,87 ha. Bên cạnh việc trồng rừng sản xuất tập trung, tăng cường hướng dẫn nhân dân trồng cây phân tán trong nông hộ, vùng gò đồi nhằm hạn chế tác động bất lợi của thiên tai.

d2) Chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản

- Chăn nuôi tập trung

Quy hoạch trang trại nông nghiệp quy mô lớn, với diện tích 80,0 ha tại 02 thôn Thạch An, thôn Phước Tích. Các đối tượng nuôi chủ lực là bò thịt, lợn hướng nạc... Khi thực hiện sẽ được chuẩn xác và cụ thể hóa ở quy hoạch chi tiết 1/500 (khoảng cách tối thiểu từ trang trại chăn nuôi đến đối tượng chịu ảnh hưởng của

hoạt động chăn nuôi là khoảng cách ngắn nhất từ chuồng nuôi hoặc khu vực chứa chất thải chăn nuôi đến tường rào hoặc ranh giới của đối tượng chịu ảnh hưởng), nhằm đảm bảo giảm thiểu ô nhiễm môi trường và phòng chống dịch bệnh.

- *Nuôi thủy sản:*

Đối với xã Bình Mỹ không có lợi thế về nuôi thủy sản quy mô lớn, do vậy giai đoạn đến tiếp tục duy trì diện tích ao nuôi thủy sản hiện có trên địa bàn xã, tận dụng diện tích các hồ chứa nước trên địa bàn xã (hồ An Phong, hồ Phước Tích...) để đưa vào nuôi thủy sản, góp phần cải thiện đời sống cho người dân.

đ. Định hướng quy hoạch khu chức năng đặc thù khác:

- *Công trình di tích lịch sử, tín ngưỡng:* Giữ lại toàn bộ các công trình tôn giáo tín ngưỡng trên địa bàn xã Bình Mỹ với tổng diện tích 3,06 ha và tôn tạo, trồng cây xanh cảnh quan tại các điểm tôn giáo của 3 thôn. Đồng thời quy hoạch thêm 01 điểm di tích bia Đình Gia Yên Ký tại thôn Thạch An với diện tích 533 m².

- *Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:*

+ Giữ nguyên quy hoạch cụm công nghiệp Bình Mỹ tại thôn Phước Tích, diện tích 49,52 ha. Vị trí đầu nối giao thông của cụm công nghiệp vào quốc lộ 24C, đã được UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch các điểm đầu nối vào quốc lộ 24C qua địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 28/05/2015. Đường vào cụm công nghiệp Bình Mỹ, lý trình Km36+180; vị trí đầu nối bên trái; loại hình đầu nối hiện hữu.

+ Quy hoạch mới cụm công nghiệp phía Tây nằm trên trục QL.24C, diện tích khoảng 57,0 ha thuộc địa bàn 02 xã Bình Chương và Bình Mỹ; Diện tích nằm trên địa bàn xã Bình Mỹ (thôn Thạch An) là 28,0 ha.

- *Định hướng sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ:*

+ Quy hoạch 01 khu khai thác đất đồi làm vật liệu san lấp với diện tích 3,30 ha tại thôn Phước Tích.

+ Quy hoạch 01 mỏ đá tại núi Chập Tối với diện tích 29,30 ha (vị trí này cập nhật theo QH tỉnh Quảng Ngãi) để khai thác đá granite làm vật liệu thông thường.

+ Quy hoạch 03 vị trí mở khai thác cát, sỏi lòng sông làm vật liệu xây dựng trên sông Trà Bồng tại 03 thôn Thạch An, thôn Phước Tích, thôn An Phong với tổng diện tích 17,06 ha (các vị trí này cập nhật theo QH tỉnh Quảng Ngãi).

- *Định hướng không gian phát triển thương mại:*

+ Tận dụng sự phát triển của chợ xã, cầu Thạch An, giai đoạn đến đầu tư, cải tạo và mở rộng chợ Bình Mỹ (chợ Thạch An), phát triển kinh doanh, dịch vụ, thương mại như: dịch vụ ăn uống, thời trang, kinh doanh các sản phẩm nông sản, vật liệu xây dựng, xăng dầu... nhằm đẩy nhanh phát triển thương mại dịch vụ trên địa bàn.

+ Quy hoạch trên địa bàn xã Bình Mỹ 02 khu thương mại dịch vụ, khai thác tiềm năng thế mạnh vốn có của địa phương nhất là sát bên bờ sông Trà Bồng và dọc theo cầu Thạch An. Cụ thể:

➤ QH khu thương mại dịch vụ (vị trí 1) về phía Đông cầu Thạch An, với diện tích 3,67 ha nhằm thu hút, kêu gọi đầu tư, nâng cao giá trị sản xuất thương mại dịch vụ đến năm 2030.

➤ QH khu thương mại dịch vụ (vị trí 2) về phía Tây cầu Thạch An, với diện tích 0,60 ha, nhằm tạo điều kiện cho các hộ gia đình kinh doanh nhỏ lẻ trên địa bàn.

+ Ngoài ra, quy hoạch trên địa bàn xã 02 cây xăng dầu tại 02 thôn với tổng diện tích 1,28 ha, khai thác thế mạnh trục đường QL.24C, nhằm phục vụ nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu của nhân dân và khu vực lân cận xã, bảo đảm phát triển giao thông vận tải, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

5. Quy hoạch sử dụng đất:

Trên cơ sở Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất huyện Bình Sơn và để phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của xã Bình Mỹ trong giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 nên quy hoạch sử dụng đất trong quy hoạch chung xã đã được quy hoạch cụ thể như sau:

STT	Hạng mục sử dụng đất	Hiện trạng năm 2021		Quy hoạch đến năm 2030	
		Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)
1	Đất nông nghiệp	1.014,61	79,11	828,95	64,63
1.1	Đất trồng lúa	161,43	12,59	130,22	10,15
1.2	Đất trồng trọt khác	746,81	58,23	530,64	41,38
1.3	Đất rừng sản xuất	106,33	8,29	87,87	6,85
1.4	Đất rừng phòng hộ				
1.5	Đất nuôi trồng thủy sản	0,04		0,04	
1.6	Đất nông nghiệp khác			80,18	6,25
2	Đất xây dựng	209,78	16,36	396,26	30,90
2.1	Đất ở tại nông thôn	67,71	5,28	111,83	8,72
2.2	Đất công cộng	4,65	0,36	4,00	0,31
-	<i>Đất xây dựng trụ sở cơ quan</i>	<i>1,01</i>	<i>0,08</i>	<i>0,61</i>	<i>0,05</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở y tế</i>	<i>0,23</i>	<i>0,02</i>	<i>0,23</i>	<i>0,02</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	<i>2,23</i>	<i>0,17</i>	<i>1,69</i>	<i>0,13</i>
-	<i>Đất sinh hoạt cộng đồng</i>	<i>0,51</i>	<i>0,04</i>	<i>0,65</i>	<i>0,05</i>
-	<i>Đất chợ</i>	<i>0,61</i>	<i>0,05</i>	<i>0,77</i>	<i>0,06</i>
-	<i>Điểm bưu điện – văn hóa xã</i>	<i>0,06</i>		<i>0,05</i>	
2.3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	1,63	0,13	1,73	0,13
-	<i>Đất xây dựng cơ sở thể</i>	<i>1,63</i>	<i>0,13</i>	<i>1,60</i>	<i>0,12</i>

STT	Hạng mục sử dụng đất	Hiện trạng năm 2021		Quy hoạch đến năm 2030	
		Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)
	<i>dục, thể thao</i>				
-	<i>Đất vui chơi, giải trí công cộng</i>			0,13	0,01
2.4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đền đình	3,07	0,24	3,04	0,24
-	<i>Đất có di tích lịch sử - văn hóa</i>			0,05	
-	<i>Đất danh lam thắng cảnh</i>				
-	<i>Đất cơ sở tôn giáo</i>	2,11	0,16	2,09	0,16
-	<i>Đất cơ sở tín ngưỡng</i>	0,96	0,07	0,90	0,07
2.5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	4,50	0,35	86,59	6,75
-	<i>Đất cụm công nghiệp</i>			78,00	6,08
-	<i>Đất khu công nghiệp</i>				
-	<i>Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</i>	4,50	0,35	8,59	0,67
2.6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	7,67	0,60	40,10	0,84
-	<i>Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản</i>				
-	<i>Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm</i>	7,67	0,60	40,10	3,13
2.7	Đất xây dựng các chức năng khác	0,64	0,05	6,34	0,49
-	<i>Đất xây dựng các công trình sự nghiệp khác</i>	0,51	0,04	0,45	0,04
-	<i>Đất thương mại, dịch vụ và đất xây dựng các khu chức năng</i>	0,13	0,01	5,89	0,46
2.8	Đất hạ tầng kỹ thuật	98,68	7,69	107,59	8,39
-	<i>Đất giao thông</i>	65,10	5,08	80,50	6,28
-	<i>Đất xử lý chất thải rắn</i>			0,24	0,02
-	<i>Đất nghĩa trang, nghĩa địa</i>	33,41	2,61	26,28	2,05
-	<i>Đất năng lượng</i>	0,17	0,01	0,57	0,04

STT	Hạng mục sử dụng đất	Hiện trạng năm 2021		Quy hoạch đến năm 2030	
		Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)
2.9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	21,09	1,64	34,64	2,70
-	<i>Đất thủy lợi</i>	<i>21,09</i>	<i>1,64</i>	<i>34,64</i>	<i>2,70</i>
-	<i>Đất phi nông nghiệp khác</i>				
2.10	Đất quốc phòng, an ninh			0,40	0,03
-	<i>Đất quốc phòng</i>			<i>0,20</i>	<i>0,02</i>
-	<i>Đất an ninh</i>			<i>0,20</i>	<i>0,02</i>
3	Đất khác	58,11	4,53	57,29	4,47
3.1	Đất sông ngòi, kênh rạch, suối & mặt nước chuyên dùng	57,95	4,52	57,18	4,46
3.2	Đất chưa sử dụng	0,16	0,01	0,11	0,01
TỔNG DIỆN TÍCH QUY HOẠCH		1.282,50	100	1.282,50	100

6. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

a) Quy hoạch hệ thống giao thông

a.1) Định hướng quy hoạch:

- Tận dụng tối đa mạng lưới đường hiện có, trên cơ sở đó cải tạo mở rộng, làm mới đáp ứng nhu cầu phát triển, tránh phá dỡ công trình có giá trị văn hoá lịch sử;

- Hệ thống giao thông đảm bảo đáp ứng nhu cầu đi lại trong các khu dân cư, phục vụ sản xuất, liên hệ với hệ thống giao thông đối ngoại;

- Các tuyến đường huyện, đường liên xã, trục xã, thiết kế theo tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô (TCVN 4054-2005) và các tuyến đường xóm, ngõ xóm thiết kế theo tiêu chuẩn thiết kế đường giao thông nông thôn (TCVN 10380:2014), Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022 của Bộ Giao thông vận tải và theo điều kiện thực tế của địa phương.

a2) Hệ thống giao thông:

- Hệ thống giao thông đường huyện:

+ Quốc lộ 24C: Thuộc nhóm quốc lộ thứ yếu điểm đầu từ cảng Dung Quất, xã Bình Thuận đến Quốc lộ 40B, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam, tổng chiều dài toàn tuyến 95km. Tuyến đường có ý nghĩa và tầm quan trọng kết nối KKT Dung Quất với các tỉnh lân cận để phát triển kinh tế, xã hội cho địa phương. Quy mô định hướng quy hoạch: Cấp III-IV, 2-4 làn xe (theo Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/09/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

+ Đường tỉnh ĐT.622B (Quốc lộ 1-Trà Thanh): Tổng chiều dài toàn tuyến khoảng 75km. Định hướng quy hoạch tuyến lên cấp IV đồng bằng (theo quy hoạch giao thông vận tải tỉnh).

+ Đường tỉnh quy hoạch mới: ĐT.622 (Bình Sơn – Nghĩa Hành): Tuyến bắt đầu từ nút giao tuyến ĐH.02, xã Bình An, huyện Bình Sơn đi theo tuyến đường huyện ĐH.09, qua sông Trà Bồng (cầu Thạch An), theo tuyến ĐH.12B, huyện Sơn Tịnh qua Sông Trà Khúc (cầu Trà Khúc mới); theo tuyến ĐH.56B, đến điểm cuối xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành (giao với tuyến ĐT.628) với chiều dài 37,4km. Định hướng đạt tiêu chuẩn cấp III.

+ Đường huyện ĐH.09B (Bình Minh – Bình Mỹ); điểm đầu đầu nối vào đường ĐH.01 (nay là đường tỉnh ĐT.621B) tại lý trình Km11+060 thuộc địa bàn xã Bình Minh; điểm đầu nối với ĐT.622B tại Km11+675 (bên phải và bên trái tuyến); điểm cuối giáp Quốc lộ 24C tại lý trình Km 35+400 (bên phải tuyến) thuộc địa bàn xã Bình Mỹ; chiều dài đoạn tuyến qua địa bàn xã khoảng 1,26 km (chưa tính chiều dài cầu); quy hoạch theo tiêu chuẩn đường cấp IV-Đồng bằng; quy mô mặt cắt Bn=9,0m; bề rộng mặt đường Bm=7,0m; hiện đang được triển khai.

- Hệ thống đường xã:

Phát triển hệ thống đường xã trên cơ sở đường hiện có, mở rộng để đảm bảo kết cấu giao thông thông suốt giữa trung tâm xã với các thôn trong xã và hệ thống giao thông đối ngoại. Quy hoạch mở mới 01 tuyến, nâng tổng chiều dài đoạn qua xã khoảng 2,69km, tổng 02 tuyến. Định hướng kiên cố hóa 100% hệ thống đường xã, quy mô đường tối thiểu đạt cấp VI hoặc cấp A.

- Hệ thống đường thôn và đường liên thôn: Cơ bản giữ nguyên các tuyến đường trục thôn, liên thôn hiện có, với tổng 11 tuyến và chiều dài 12,21 km. Trong giai đoạn 2021-2030 cần nâng cấp mở rộng và cứng hóa mặt đường với kết cấu phù hợp, tổ chức thêm các tuyến trong khu dân cư tập trung mới. Định hướng quy hoạch đạt đường cấp A, cấp B (TCVN 10380:2014).

- Hệ thống đường ngõ, xóm: Cơ bản giữ nguyên 62 tuyến đường ngõ xóm hiện hữu với chiều dài 19,84 km (trong đó rà soát, bổ sung vào quy hoạch 02 tuyến với chiều dài 0,87km). Điều chỉnh, mở rộng, cứng hóa mặt đường với kết cấu phù hợp, nâng cấp bê tông 1 số tuyến đã xuống cấp và mở rộng bê tông 1 số tuyến đường với chiều rộng nền đường chưa đạt cấp C. Định hướng quy hoạch đạt đường cấp B, C (TCVN 10380:2014).

- Hệ thống đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài đường trục chính nội đồng quy hoạch khoảng 28,08 km với tổng 66 tuyến cần đầu tư nâng cấp mở rộng theo chuẩn đường cấp C, cấp D. Đáp ứng yêu cầu từ phục vụ cho cơ giới hóa nông nghiệp, sử dụng các phương tiện giao thông cơ giới nhẹ hoặc phương tiện giao thông thô sơ. Mở rộng và cứng hóa các tuyến nội đồng qua các khu vực sản xuất, trên cơ sở các đường hiện trạng. Định hướng quy hoạch đường trục chính nội đồng có chiều rộng nền đường tối thiểu 3,5 m và có chỗ tránh xe, đảm bảo xe cơ giới đi lại, cách khoảng 100 m có điểm dừng tránh xe.

b) Quy hoạch hệ thống thủy lợi, đê điều

b.1) Hệ thống kênh mương: Định hướng củng cố, nâng cấp và kiên cố hoá hệ thống kênh mương nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất ngày càng tăng trên địa bàn, tỷ lệ kiên cố hóa đạt 100% kênh nội đồng. Kiên cố hóa kênh mương kết hợp hệ thống kênh mương với xây dựng đường nội đồng đồng bộ phục vụ nhu cầu đi lại và vận chuyển được thuận lợi. Tổng chiều dài kênh mương loại III cần kiên cố hóa là 7,07km, tương ứng với 14 tuyến.

b.2) Hệ thống hồ đập

- Đập: Gia cố, nâng cấp các đập chứa nước đã xuống cấp kết hợp các mương tưới tiêu; thường xuyên theo dõi, kiểm tra chất lượng kết cấu thân đập, đảm bảo an toàn cho sản xuất và dân cư trong vùng.

- Hệ thống hồ chứa nước: sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Phước Tích, thường xuyên theo dõi, kiểm tra chất lượng đảm bảo dự trữ và cung cấp đủ nước cho sản xuất.

- Trạm bơm: Quy hoạch 03 trạm bơm điện cấp nước tại 3 thôn, nhằm đảm bảo cung cấp đủ nước cho sản xuất.

- Hệ thống đê, kè: Đồng thời trong kỳ quy hoạch tiến hành xin đầu tư xây dựng kè chống sạt lở dọc theo sông Trà Bông, với tổng chiều dài khoảng 2,0km.

c) Quy hoạch hệ thống cấp điện

- Xây dựng hệ thống cấp điện theo yêu cầu an toàn của ngành điện, đảm bảo 100% được cấp điện thường xuyên và an toàn từ lưới điện quốc gia.

- Nguồn điện: Nguồn điện lấy từ xuất tuyến Bình Chương thông qua đường dây trung thế 22KV.

- Lưới điện:

+ Các tuyến 22KV hiện hữu sẽ được duy tu, cải tạo theo việc mở rộng đường và nâng công suất trạm. Các tuyến 22KV dự kiến xây dựng mới là đường dây đi nổi, đi trên trụ bê tông li tâm cao 8,4 - 14m, khoảng cách các trụ từ 35 - 45m tùy theo từng khu vực, dùng dây bọc cách điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện và vị trí các trụ được đặt cách bố vỉa tối thiểu 0,75m.

+ Các tuyến 0,4KV hiện hữu ở khu vực trung tâm xã và các tuyến đường liên xã, thôn, xóm cần duy tu, cải tạo nâng công suất tải điện của các tuyến này, giảm bán kính cấp điện cho các trạm hạ áp, bán kính phục vụ của các trạm nằm trong khoảng 500m trở lại. Các tuyến 0,4KV xây dựng mới, đi trên trụ bê tông hạ áp cao 8,5m hoặc đi chung với tuyến trung áp.

+ Đường dây chiếu sáng 0,4KV: Nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng điện thường xuyên, an toàn trong giai đoạn tới quy hoạch nâng cấp đường dây trung áp, hạ áp và trạm biến áp để đảm bảo cung cấp điện phục vụ nhu cầu của Nhân dân.

- Trạm hạ áp: Nhu cầu dùng điện trong xã khoảng 1.891 KVA, bố trí thêm các trạm hạ áp để đảm bảo nhu cầu sử dụng điện của xã. Nâng cấp các trạm hiện tại và bổ sung các trạm biến áp mới ở các điểm dân cư mới, rút ngắn khoảng cách phục vụ các trạm trong bán kính phục vụ khoảng 500m nhằm tiết kiệm điện năng và an toàn trong quá trình truyền dẫn điện.

d) Quy hoạch hệ thống cấp nước

d.1) Nguồn nước – công trình cấp nước: Khu vực trung tâm xã và các thôn lân cận lấy nước từ sông Trà Bồng để cấp nước cho trạm cấp nước tập trung của xã. Nguồn nước đã được đánh giá, chất lượng đảm bảo để khai thác đưa vào sử dụng.

- Đầu tư 01 Công trình cấp nước liên xã CTCNTT xã Bình Minh – Bình Mỹ công suất khoảng 2.800 m³/ngđ với số người hưởng lợi là 19.271 người để cung cấp nước sạch cho nhân dân trong xã (dự kiến nhà máy đặt tại xã Bình Minh).

- Tại địa bàn xã Bình Mỹ, quy hoạch nhà máy nước với diện tích 1.000 m² tại thôn Phước Tích (từ 1 phần diện tích trong khuôn viên trường tiểu học số 1 hiện không còn sử dụng).

d.2) Công trình đầu môi:

- Khu vực trung tâm xã: Xây dựng các tuyến đường ống chính chạy dọc theo trục đường xã và các tuyến đường thôn theo quy hoạch để cấp nước sinh hoạt. Với hệ thống ống từ D100-300 cấp nước cho các hộ dân trong xã. Tính đến năm 2030 mạng lưới cấp nước sạch sẽ được xây dựng đồng bộ và cung cấp đủ nước cho toàn bộ các điểm dân cư trong xã.

- Hỗ trợ các thiết bị, công nghệ xử lý nước nhỏ lẻ hộ gia đình để cấp nước cho người dân ở những khu vực riêng lẻ, độc lập tại các vùng khó khăn về nguồn nước để người dân được sử dụng nước sạch.

đ) Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

đ.1) Thoát nước thải.

- Tại khu trung tâm xã: Từng bước đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước dọc hai bên đường để phục vụ thoát nước thải sinh hoạt, nước thải đã xử lý qua bể tự hoại được xả vào hệ thống thoát nước thải và đưa về trạm xử lý tập trung. Quy hoạch bố trí 1 trạm xử lý nước thải sinh hoạt tại thôn Thạch An với diện tích 2.238 m² với công suất 600 m³/ngày đêm. Công trình xử lý nước thải bằng phương pháp cơ học, hóa lý và sinh học nên đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường theo QCVN 01:2021/BXD.

- Khu vực điểm dân cư nông thôn hiện trạng rải rác, cho phép sử dụng hệ thống thoát nước sinh hoạt chung. Nước thải sinh hoạt của người dân phải được xử lý cục bộ qua bể tự hoại 3 ngăn trong hộ gia đình trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận.

- Các hộ chăn nuôi có quy mô lớn: phương pháp xử lý chất thải chăn nuôi phổ biến hiện nay là sử dụng hầm Biogas cải tiến để cung cấp khí gas cho việc đun nấu, thắp sáng.

đ.2) Chất thải rắn (CTR)

CTR sinh hoạt các khu dân cư tập trung: tổ chức thu gom trên các trục đường giao thông, lắp đặt các thùng thu gom CTR trên các tuyến đường, các thùng thu gom CTR có nắp đậy để bảo đảm vệ sinh môi trường;

Đối với các khu dân cư phân tán tại các thôn tổ chức thu gom bằng các thùng

rác công cộng, mỗi thôn 1 điểm tập trung CTR có khoảng cách ly vệ sinh $\geq 20\text{m}$;

CTR sau khi được thu gom tập trung được đơn vị thực hiện thu gom, thu gom đưa về nhà máy xử lý rác thải chung để xử lý theo quy định.

e) Nghĩa trang

- Nghĩa trang liệt sỹ: Quy hoạch diện tích nghĩa trang liệt sỹ hiện có tại thôn Phước Tích là 2.249 m^2 (giảm 1.165 m^2 so với hiện trạng do quy hoạch công viên cây xanh mini và mở rộng đường ĐT.622B). Quy hoạch chỉnh trang và trồng thêm cây xanh cảnh quan.

- Nghĩa trang nhân dân:

+ Từng bước khoanh vùng, đóng cửa các nghĩa trang, mồ mả phân tán nằm sát với các khu dân cư hiện trạng trên địa bàn không đảm bảo khoảng cách ly an toàn môi trường và gây mất mỹ quan như nghĩa trang Gò Chu, Gò Chu trên, Gò Nấm, Gò Thiệu và tổ chức trồng cây xanh xung quanh. Khi quy hoạch các khu dân cư mới, các điểm đất ở xen kẽ trên tuyến đường QL.24C, giải pháp khi thực hiện các dự án này là sẽ di dời toàn bộ các khu vực mồ mả nằm rải rác nằm gần các khu dân cư trên địa bàn xã về nghĩa trang tập trung Gò Phấn, thôn Phước Tích theo quy định khi thực hiện dự án.

+ Quy hoạch chỉnh trang, mở rộng nghĩa trang Gò Phấn, thôn Phước Tích thêm $5,09\text{ ha}$ nâng tổng diện tích sử dụng nghĩa trang là $6,91\text{ ha}$ làm nơi chôn cất cho nhân dân trong xã.

+ Giai đoạn lâu dài, cần phải có biện pháp quản lý tài nguyên đất chặt chẽ. Không cho phép chôn cất gần các khu vực dân cư, đầu nguồn, chỉ tổ chức chôn cất tại 01 nghĩa trang tập trung của xã.

f) Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế trên nguyên tắc tự chảy theo độ dốc địa hình, hướng thoát nước về các sông suối trong khu vực.

- Hệ thống thoát nước mưa kết hợp với hệ thống kênh tiêu thủy lợi, ao hồ, sông suối đảm bảo khả năng tiêu thoát nước tốt nhất.

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa hoàn chỉnh gồm: mạng lưới mương thoát nước, cửa thu nước, giếng thăm, miệng xả. Đối với các tuyến cống ở khu vực trung tâm xã, khu đông dân cư sẽ sử dụng các tuyến mương, được thiết kế là loại mương có hình dạng mặt cắt chữ nhật, đáy nắp đan kết hợp mương xây hờ nhằm bảo đảm cảnh quan và thẩm mỹ cho vỉa hè.

i) Quy hoạch san nền

- Tôn trọng địa hình tự nhiên, giữ gìn bảo vệ lớp đất màu và cảnh quan hiện có; Tạo độ dốc đường hợp lý, đúng tiêu chuẩn đường nông thôn nhằm thoát nước tốt và giao thông thuận tiện; San nền giạt cấp đối với các khu vực có độ dốc từ 10% đến 20% , kè các mái dốc tạo mặt bằng đủ để xây dựng công trình; Đối với các khu dân cư nằm ven theo các trục đường hiện có, nền xây dựng được tổ chức san lấp cục bộ, cao độ khống chế nền hoàn thiện công trình lấy cao hơn cốt nền đường tại khu vực từ: $0,3 - 0,5\text{m}$, tổ chức hướng dốc nền về phía có hệ thống thoát nước, độ dốc $i > 0,004$.

- Nâng cấp, cải tạo các công trình công cộng kiên cố có tầng 2 phòng tránh lũ tạm thời cho các điểm dân cư như: Trường học, trụ sở cơ quan, chùa, nhà văn hóa, cơ sở y tế...

- Nâng cấp và xây dựng mới hệ thống các tuyến kè sông để đảm bảo phòng chống lụt bão. Tăng cường các giải pháp nạo vét chính trị sông Trà Bồng, cần được điều chỉnh phù hợp với biến động của sông nhất là sau các đợt lũ lớn. Quy hoạch hành lang thoát lũ, nâng cao khả năng thoát nước của các tuyến cống chính.

- Đối với địa hình xã Bình Mỹ gần sông Trà Bồng, thường xuyên ngập lụt cần có các giải pháp thích hợp như nạo vét khơi thông dòng chảy được thoát tự nhiên, xây kè cao hơn mực nước lũ, sử dụng các trạm bơm thủy lợi để nâng cao khả năng thoát nước.

7. Đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường

Các giải pháp giảm thiểu, khắc phục tác động đối với dân cư, cảnh quan thiên nhiên; không khí, tiếng ồn khi triển khai thực hiện quy hoạch đô thị:

- Quy hoạch các khu và điểm dân cư, cần bố trí diện tích cây xanh cách ly, cây xanh tập trung và tận dụng sông suối để cải thiện vi khí hậu, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu lên xã Bình Mỹ;

- Trong giai đoạn triển khai thực hiện quy hoạch, các dự án cần phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường chi tiết để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Quản lý tốt việc thu gom rác thải, tránh việc phát tán rác ra môi trường, có biện pháp hạn chế tối đa nước rỉ rác;

- Quy hoạch hợp lý các hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là đối với các quy hoạch giao thông, san lấp nền và cấp, thoát nước đều có tính đến việc thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu.

- Kiểm soát ô nhiễm nước thải sinh hoạt và xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT.

- Xây dựng kế hoạch quản lý và giám sát chất lượng môi trường.

8. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn vốn

a) Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn xã và kế hoạch thực hiện theo từng giai đoạn:

- Ưu tiên thu hút kêu gọi đầu tư trên địa bàn xã Bình Mỹ, đặc biệt về lĩnh vực về công nghiệp – xây dựng.

- Ưu tiên đầu tư nâng cao chất lượng các tiêu chí xã đã đạt nông thôn mới; xây dựng hợp tác xã, xây dựng các khu dân cư mới, nâng cấp trường THCS và trường mầm non tại khu trung tâm xã, nâng cấp sân vận động xã và các nhà văn hóa thôn.

- Nâng cấp, cải tạo hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất như đường nội đồng, kiên cố các tuyến kênh mương nội đồng.

- Nâng cấp, cải tạo hệ thống giao thông như: Đầu tư các tuyến giao thông trên địa bàn xã Bình Mỹ nhất là các tuyến đường trục xã và đường ngõ, xóm chưa được đầu tư nâng cấp.

b) Dự kiến nhu cầu vốn và các nguồn lực thực hiện

b.1) Nhu cầu vốn đầu tư được xác định cụ thể theo kế hoạch đầu tư trung hạn trên địa bàn huyện Bình Sơn, nhu cầu đầu tư phục vụ sản xuất xã Bình Mỹ; và ước nhu cầu đầu tư hoàn thành theo định hướng quy hoạch chung xã về giao thông, hệ thống cấp thoát nước, chiếu sáng, dân cư, cây xanh, khu vui chơi, trường học... với tổng kinh phí là **324,000** tỷ đồng (*số liệu chi tiết trong Đồ án quy hoạch*).

b.2) Nguồn lực thực hiện:

- Đối với đầu tư xây dựng hệ thống giao thông và thủy lợi, cụ thể:

+ Đối với các tuyến đường xã, đường thôn và hệ thống kênh cấp III, nâng cấp các hồ chứa nước phục vụ sản xuất: đầu tư nguồn lực từ ngân sách nhà nước là chính;

+ Đối với hệ thống giao thông ngõ xóm, nội đồng và hệ thống kênh mương phục vụ nhu cầu sản xuất trên địa bàn xã kêu gọi đầu tư nguồn lực từ ngân sách trung ương, tỉnh, huyện, xã và lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia và ngân sách thụ hưởng của xã;

- Đối với các công trình hạ tầng dịch vụ công cộng như giáo dục, y tế, nhà văn hóa, thể dục thể thao, chợ đầu tư nguồn lực từ ngân sách nhà nước;

- Đối với các hạng mục đầu tư như các khu thương mại dịch vụ, khu dân cư mới... kêu gọi nguồn đầu tư từ các tổ chức doanh nghiệp là chính.

- Đối với trạm bơm cấp nước kêu gọi các nguồn đầu tư có thu phí từ doanh nghiệp hoặc đầu tư từ ngân sách.

- Đối với trạm xử lý nước thải tập trung kêu gọi các nguồn đầu tư có thu phí từ doanh nghiệp hoặc đầu tư từ ngân sách.

- Huy động mọi nguồn lực đầu tư bằng nhiều hình thức, sử dụng vốn ngân sách cho các chương trình, dự án cấp thiết phục vụ nhu cầu của cộng đồng dân cư...

9. Tiến độ thực hiện

- Giai đoạn 2021 - 2025: Tiếp tục đầu tư hệ thống giao thông, thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường và các hạng mục đầu tư như đã đề xuất. Phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất hàng hóa, có liên kết, hợp tác. Thực hiện bố trí các điểm dân cư xen kẽ và khu dân cư như đã quy hoạch. Đẩy mạnh phát triển hơn nữa công nghiệp – xây dựng và thương mại dịch vụ trên địa bàn xã.

- Giai đoạn 2025 - 2030 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu. Đến năm 2030, phát triển nền kinh tế - xã hội và văn hóa đồng bộ, hiện đại, phát huy truyền thống của xã gắn với hình ảnh của một xã khu Tây của huyện Bình Sơn. Hoàn thiện hệ thống giao thông, thủy lợi, điện, các

điểm dân cư mới, y tế, trường học đảm bảo nhu cầu phát triển toàn diện đưa xã Bình Mỹ đạt xã nông thôn mới nâng cao.

(Về chi tiết các nội dung quy hoạch được cụ thể trong Đồ án và bản vẽ quy hoạch chung xây dựng xã Bình Mỹ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030)

10. Đơn vị lập Đồ án quy hoạch:

- Đơn vị lập nhiệm vụ quy hoạch: Liên danh Công ty TNHH kỹ thuật đo đạc Địa chính Quảng Ngãi và Công ty TNHH thiết kế kiến trúc xây dựng Trí Nam; Công ty TNHH thiết kế kiến trúc xây dựng Trí Nam đã được Sở Xây dựng Quảng Ngãi cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng về tổ chức lập quy hoạch xây dựng số QNG-00003117 ngày 22/8/2019.

- Chủ trì lập quy hoạch: KTS. Đỗ Xuân Phước, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số QNG-00014915 do Sở Xây dựng Quảng Ngãi cấp ngày 19/12/2022– thời hạn sử dụng đến 19/12/2027.

Điều 2. Quyết định này là căn cứ để UBND xã Bình Mỹ triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng theo quy định pháp luật hiện hành. Giao UBND xã Bình Mỹ triển khai các công việc sau:

- Tổ chức công bố công khai Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Mỹ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trong thời gian 15 ngày kể từ ngày phê duyệt theo quy định tại Điều 40, Luật Xây dựng và Điều 38, Luật quy hoạch năm 2017;

- Tổ chức lập và phê duyệt hồ sơ cắm mốc giới quy hoạch theo quy hoạch được duyệt, bảo vệ mốc giới và giám sát việc xây dựng các công trình theo quy hoạch theo quy định tại Điều 44, Luật Xây dựng.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch, nhất là lập đồ án quy hoạch chi tiết, cụ thể hóa Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Bình Mỹ, đề nghị UBND xã Bình Mỹ phải thực hiện theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2021/BXD và các quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành hiện hành);

- Thực hiện công tác quản lý đầu tư xây dựng phải căn cứ vào quy hoạch đã được phê duyệt theo quy định tại Điều 45, Luật Xây dựng.

- Tổ chức lập Quy định quản lý Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Mỹ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo quy định tại Điều 20 Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ trình UBND huyện phê duyệt để làm cơ sở quản lý quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, thành viên Hội đồng thẩm định nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch huyện Bình Sơn được thành lập tại Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 của UBND huyện Bình Sơn; Trưởng các Phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch,

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND xã Bình Mỹ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- Các Sở: Xây dựng, TN&MT, GTVT, VHTT&DL, NN&PTNT;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMT TQVN huyện;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện;
- Kho bạc Nhà nước huyện;
- Ban Biên tập Website huyện (đăng tải);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tường Duy